

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM

SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC THAI SẢN

(Được phê chuẩn theo Công văn số 20083/BTC-QLBH của Bộ Tài chính ngày 25/12/2025)

Tỷ lệ phí bảo hiểm theo độ tuổi và kế hoạch bảo hiểm (trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm)

Tuổi	Kế hoạch Cơ bản	Kế hoạch Nâng cao	Kế hoạch Ưu tiên
19	4,38	28,92	53,47
20	4,33	27,77	51,21
21	4,30	26,64	48,98
22	4,25	25,48	46,72
23	4,20	24,75	45,31
24	4,18	24,04	43,91
25	4,15	23,34	42,53
26	4,13	22,63	41,14
27	4,08	21,90	39,72
28	4,43	22,33	40,23
29	4,80	22,78	40,77
30	5,15	23,21	41,27
31	5,53	23,66	41,80
32	5,88	24,09	42,31
33	8,75	27,25	45,74
34	10,18	28,95	47,72
35	11,62	30,67	49,73
36	15,46	34,79	54,12
37	20,29	39,90	59,51
38	26,09	46,97	67,85
39	32,36	54,51	76,66
40	38,88	62,29	85,71
41	49,92	74,61	99,29
42	63,69	89,07	114,45
43	81,81	107,88	133,96
44	105,69	132,46	159,23
45	137,20	164,67	192,13